

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI – XUẤT NHẬP KHẨU  
THIÊN NAM**



**TENIMEX**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2015**



CÔNG TY CP TM-XNK THIÊN NAM  
111-121 Ngô Gia Tự, P.2, Q.10, TP. HCM  
Tel: 08.38348980 Fax: 08.38348983  
Website: [www.tna.com.vn](http://www.tna.com.vn)  
Mã chứng khoán: TNA

**TENIMEX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2016/BCTN-TNA

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

**Năm báo cáo : 2015**

### **I. Thông tin chung :**

#### **1. Thông tin khái quát**

- \* Tên giao dịch : Thien Nam Trading Import Export Joint-Stock Co.
- \* Giấy CN DKKD số : 0301172041
- \* Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng (*Tám mươi tỉ đồng*)
- \* Địa chỉ trụ sở chính : 111-121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP Hồ Chí Minh
- \* Điện thoại : 84.8.3834 8980
- \* Số Fax : 84.8.3834 8983
- \* Website : [www.tna.com.vn](http://www.tna.com.vn)
- \* Mã cổ phiếu : TNA

#### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam (TENIMEX) được thành lập theo Quyết định số 4103/GP-UB-NCVX do Ủy Ban Nhân Dân TP Hồ Chí Minh ký ngày 03/12/1994 trên cơ sở sáp nhập hai Doanh nghiệp nhà nước:
  - Công ty Thương mại - Dịch vụ Quận 10
  - Công ty sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Quận 10.
- Ngày 01 tháng 11 năm 2000 Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ ban đầu là 13 tỷ đồng.



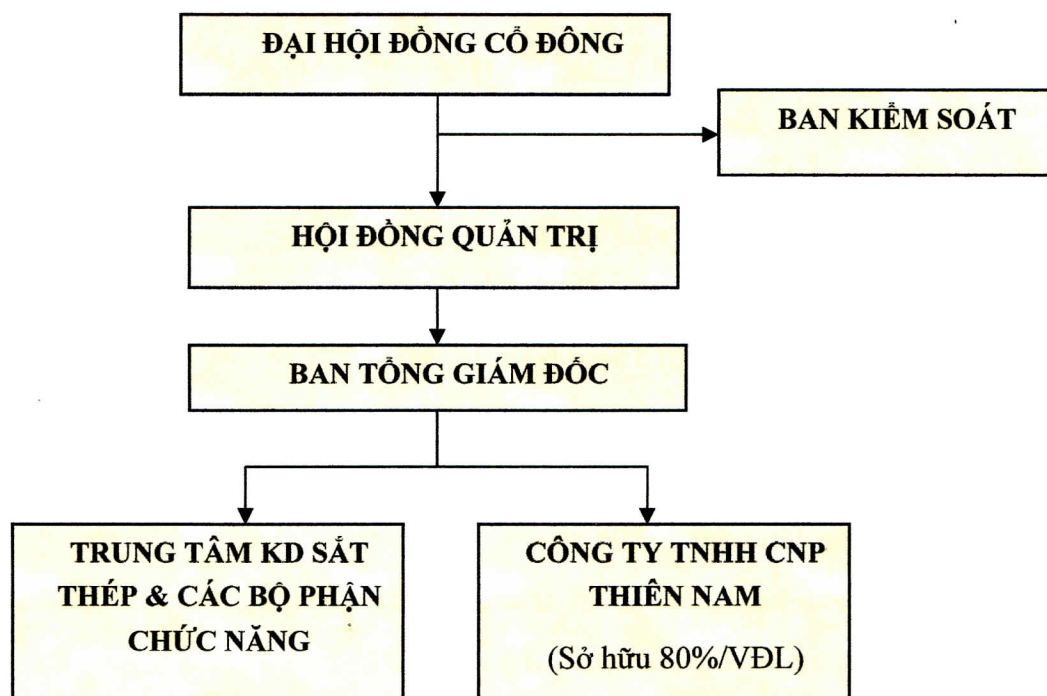
- Ngày 20/07/2005, Công ty công bố việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán TNA. Ngày 27/12/2006, Công ty phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 13 tỷ đồng lên 33 tỷ đồng. Ngày 31/07/2009, Công ty tiếp tục phát hành thêm 4,7 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng.
- Từ những ngày đầu thành lập đến nay, trên bước đường doanh thương, Thiên Nam đã trải qua biết bao khó khăn, thăng trầm để tồn tại và phát triển. Trong hành trình 15 năm phát triển bền vững, hoạt động của Thiên Nam được chia thành 3 giai đoạn rõ nét:
  - Giai đoạn 2000-2005 : giai đoạn hình thành và tìm hướng đi trong hoạt động kinh doanh.
  - Giai đoạn 2006 – 2010 : Giai đoạn tái cấu trúc để phát triển.
  - Giai đoạn 2011 – 2015 : giai đoạn phát triển bền vững và vươn lên tầm cao mới.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

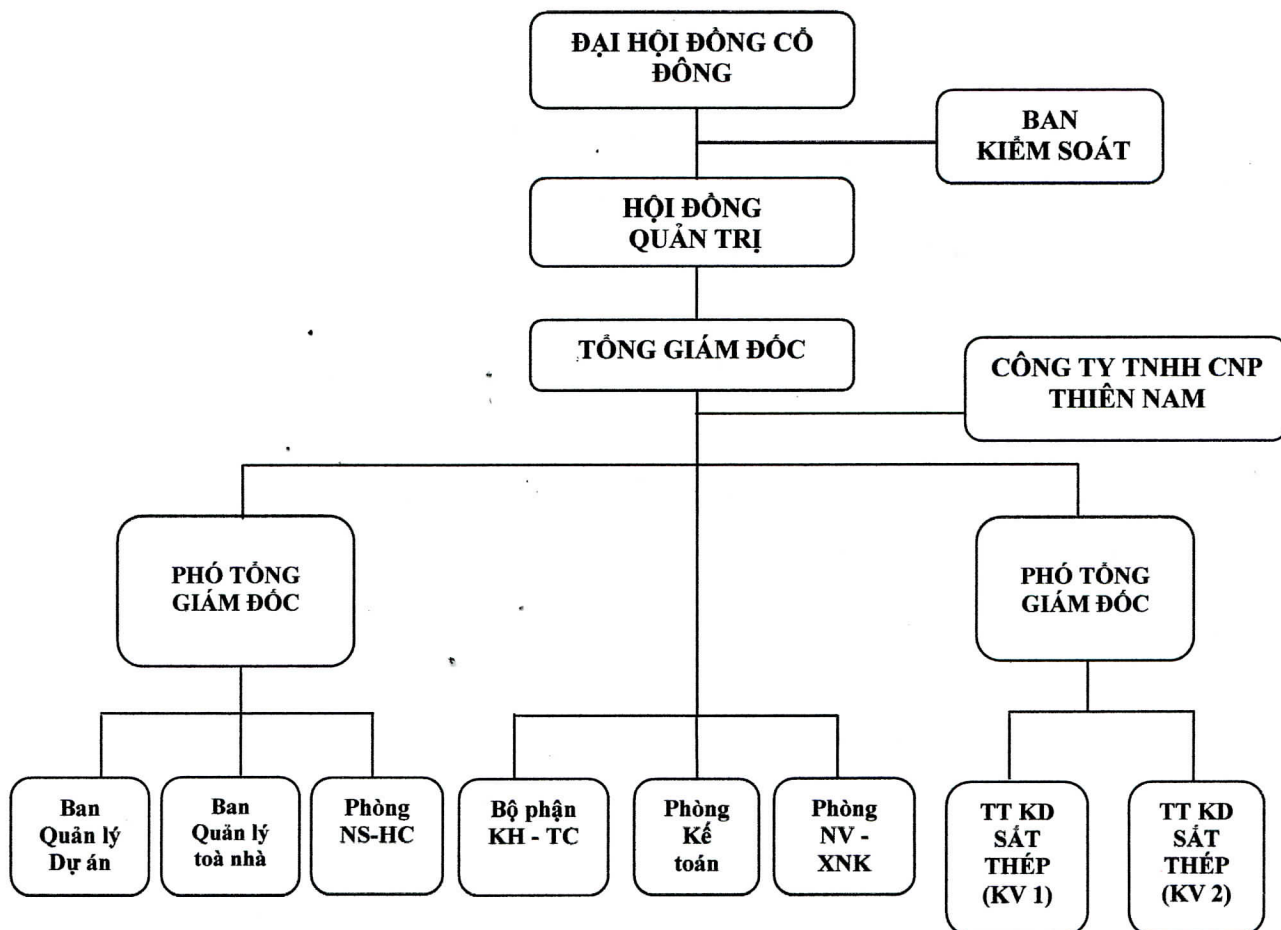
- **Ngành nghề kinh doanh**
  - Sắt, thép các loại, mặt hàng chủ yếu là thép dây wirerod.
  - Công nghệ phẩm: Bánh, kẹo, chocolate, rượu vang...
  - Kinh doanh bất động sản.
- **Địa bàn kinh doanh :**
  - Trụ sở văn phòng Công ty : lầu 11,12 Tòa nhà Thiên Nam, 111-121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP.HCM.
  - Chi nhánh Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam (Công ty con) : 451-453 Nguyễn Tri Phương, Phường 8, Quận 10, TP.HCM

### **4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh :**

**BỘ MÁY QUẢN TRỊ CÔNG TY**



**SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CÔNG TY**





- **Công ty con :**
  - Tên Công ty : Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam.
  - Địa chỉ : 451 – 453 Nguyễn Tri Phương, Quận 10.
  - Lĩnh vực kinh doanh chính : Bán buôn, bán lẻ các mặt hàng Công nghệ phẩm (Bánh, kẹo, chocolate, rượu vang...).
  - Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng (*Ba tỉ đồng*).
  - Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần TM – XNK Thiên Nam vào Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam là : 80%

## 5. **Định hướng phát triển:**

- Mục tiêu đến năm 2020 :
  - Doanh thu và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân 10%/năm;
  - Các ngành hàng kinh doanh chủ lực :
    - + Kinh doanh sắt thép : sản lượng tăng trưởng 20%/năm
    - + Kinh doanh công nghệ phẩm : doanh thu đạt 100 tỉ đồng
    - + Kinh doanh bất động sản : diện tích sàn cho thuê 50.000 m<sup>2</sup>
  - Vốn chủ sở hữu : đạt 500 tỉ đồng
  - Cổ tức : 25%/năm.
  - Xây dựng mô hình tăng trưởng dựa trên việc tái cấu trúc bộ máy quản lý, cơ cấu kinh doanh và quản trị chặt chẽ dòng vốn, đưa Công ty phát triển đi vào chiều sâu và đặt chất lượng lên hàng đầu.
- Định hướng chiến lược:
  - Kinh doanh sắt thép: với chủng loại sản phẩm đa dạng, đáp ứng yêu cầu thị trường, chọn thép dây wirerod là mặt hàng kinh doanh chủ lực của Cty. Đồng thời đa dạng hóa cơ cấu ngành hàng kinh doanh sắt thép phù hợp với yêu cầu thị trường.
  - Công nghệ phẩm: phát triển mạng lưới phân phối khắp thị trường Việt Nam, đồng thời mở rộng kênh bán hàng sang một số nước Châu Á. Tập trung phát triển thương hiệu và chất lượng phục vụ trên cơ sở đảm bảo tốt hiệu quả kinh doanh.
  - Kinh doanh đầu tư bất động sản : Chọn lọc các dự án bất động sản có hiệu quả để tham gia đầu tư góp vốn và xây dựng. Thường xuyên nâng cao chất lượng phục vụ các tòa nhà cho thuê, tạo ra sản phẩm khác biệt để thu hút khách hàng.

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ khi điều kiện thị trường thuận lợi để bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và vốn cho hoạt động kinh doanh.
- Bên cạnh các ngành kinh doanh trọng điểm, công ty sẽ thực hiện đầu tư linh hoạt vào những lĩnh vực có cơ hội tạo hiệu quả như : đầu tư tài chính ngắn hạn và các ngành khác...

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2015 :

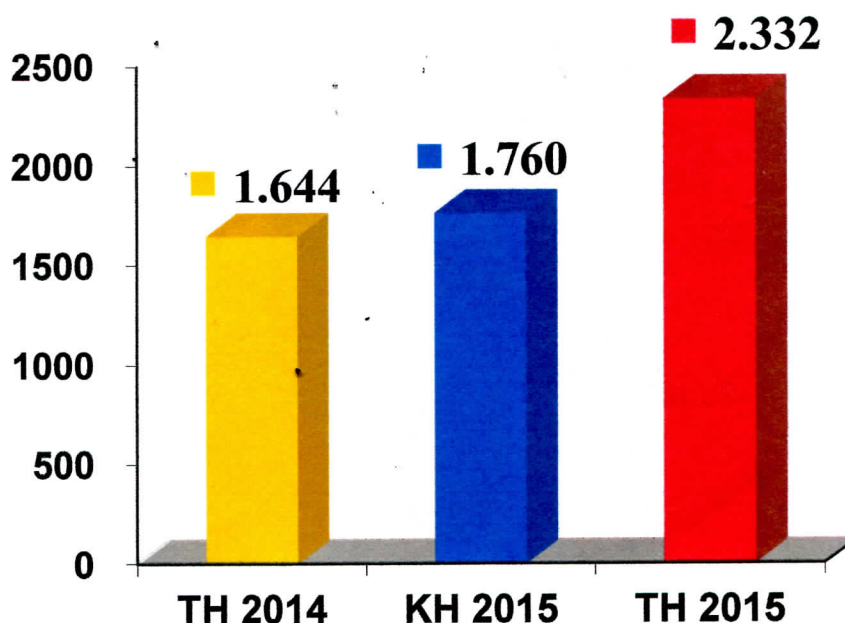
### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### 1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh :

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện		So sánh (%) thực hiện năm 2015 với	
		Năm 2014	Năm 2015	KH 2015	TH 2014
1. TỔNG DOANH THU	1.760,0	1.644,6	2.332,3	132,5	141,8
2. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	60,0	50,9	71,8	119,7	141,1
3. LỢI NHUẬN SAU THUẾ	46,8	39,4	55,8	119,2	141,6
4. CỔ TỨC	20%	20%	20%	100%	100%

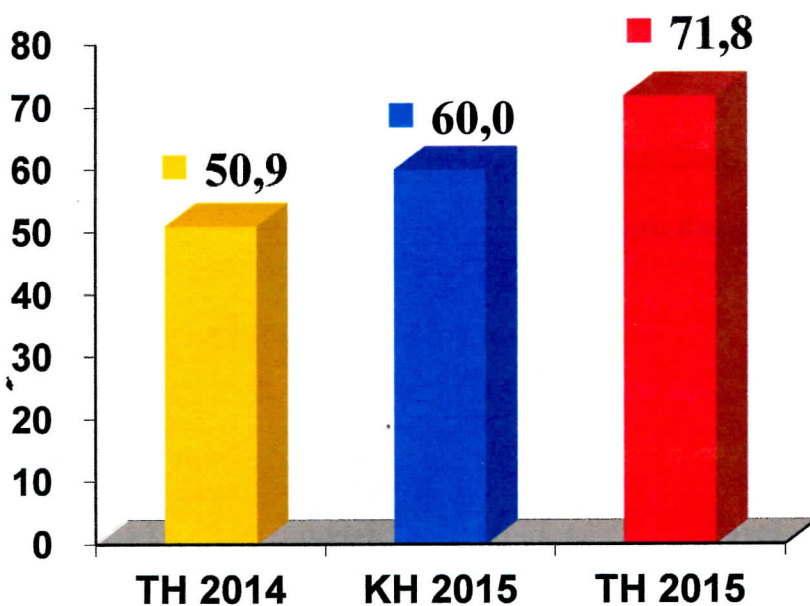
### BẢNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2015

*ĐVT: tỷ đồng*

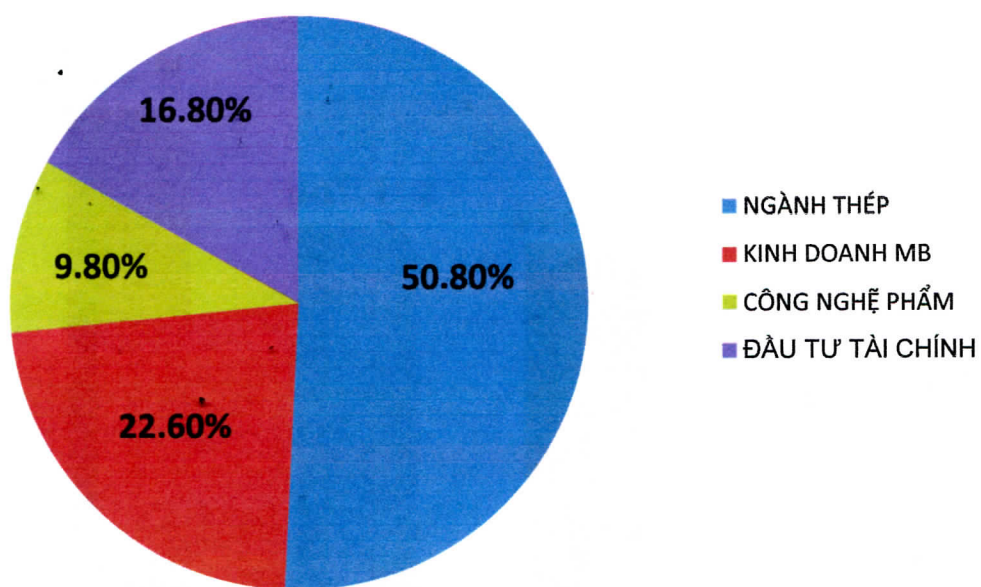


**BẢNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM 2015**

*ĐVT: tỷđ*



**CƠ CẤU LỢI NHUẬN CÁC NGÀNH KINH DOANH NĂM 2015**





## 1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Kinh tế Việt Nam trong năm 2015 đã có bước chuyển biến theo hướng tốt hơn: tăng trưởng GDP đạt mức 6,68%; thị trường tài chính ổn định, thị trường bất động sản đang khởi sắc... Tuy nhiên sản xuất kinh doanh vẫn phải đối mặt với những khó khăn: tăng trưởng kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, áp lực về sức mua trên thị trường thấp (tỷ số CPI chỉ đạt mức 0,63%)... Trong khi đó, ngành hàng sắt thép vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do giá liên tục giảm, các loại chi phí tăng nhanh. Bên cạnh đó, hoạt động cho thuê văn phòng giá cả cũng chưa được cải thiện; mặt hàng công nghệ phẩm chịu sự cạnh tranh rất gay gắt về giá cả, về sức mua, về hàng nhập không chính thống... Trước tình hình trên, Ban Lãnh đạo Công ty đã có những bước đi thích hợp từng thời điểm và nắm bắt nhanh các thời cơ nên Công ty đã thực hiện vượt mức nhiệm vụ, mục tiêu theo kế hoạch giao.
- Ngoài ra, Công ty cũng đã tích cực thực hiện thành công việc thoái hết lượng vốn Nhà nước của Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn - đúng vào dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Công ty TM CP XNK Thiên Nam (01/11/2000 – 01/11/2015). Sau khi Công ty thực hiện xong thoái vốn Nhà nước, cổ phiếu TNA vẫn thể hiện là cổ phiếu giá trị khi giá cổ phiếu thời điểm cuối năm 2015 là 37.500 đ/CP (tăng 44% so với giá đầu năm 2015).
- Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt vẫn được Công ty duy trì đều đặn và ổn định 2 lần/năm.
- Nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước: Năm 2015 Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước là 87,4 tỷ đồng, bằng 96% so năm 2014.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1 Danh sách Ban Tổng Giám đốc :

#### 2.1.1 Chủ tịch HĐQT : NGUYỄN THỊ HIỆP

- Ngày tháng năm sinh : 07-08-1961
- Số CMND : 020182375 cấp ngày 12-03-2004 tại TP.HCM
- Nơi sinh : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 623/35 Cách Mạng Tháng Tám, P.15, Q.10, HCM
- Số điện thoại liên lạc cơ quan : (08) 38 348 980
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL Cty : 2,41%

**2.1.2 Tổng giám đốc : NGÔ HỮU HOÀN**

- Ngày tháng năm sinh : 31-12-1954
- Số CMND : 020051182 cấp ngày 29-07-2005 tại TP.HCM
- Nơi sinh : Mộ Đức, Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mộ Đức, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 11/25B Nguyễn Phúc Chu, P.15, Q.TB, HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 981
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay
  - Tổng giám đốc Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam
  - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần TM-XNK Thiên Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL Cty : 3,86%

**2.1.3 Lê Hữu Trung : Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 06-06-1976
- Số CMND : 023061324 cấp ngày 09-07-2002 tại TP.HCM
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : DD15 Bạch Mã, Phường 15, Quận 10, HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 980
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó TGD Cty CP TM-XNK Thiên Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL Cty : 0,75%

#### **2.1.4 Vương Quang Hào : Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh : 11/04/1975
- Số CMND : 022777523
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Quảng Đông – Trung Quốc
- Địa chỉ thường trú : 12/12 Đào Duy Anh, P.9, Q.Phú Nhuận, HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 980
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Xuất Nhập Khẩu
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó TGD Cty CP TM-XNK Thiên Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL Cty : 0,25%

#### **2.1.5 Hà Hạnh Hoa : Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh : 11-05-1976
- Số CMND : 024560255 cấp ngày 31-05-2006 tại TP.HCM
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



- Quê quán : Phù Mỹ, Bình Định
- Địa chỉ thường trú : 167/3 Lê Văn Thọ, Phường 8, Q.GV, HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : (08) 38 348 980
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế khoa Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Cty CP TM-XNK Thiên Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL Cty : 0%

## **2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty: trong năm 2015 là 98 lao động (bao gồm công ty con):**

- Ban lãnh đạo và Cán bộ quản lý : 18 người
- Số lượng Cán bộ nhân viên : 80
- Công ty con, trung tâm và các bộ phận chức năng :
  - Công ty con : Công ty TNHH Công Nghệ Phẩm Thiên Nam
  - Trung tâm kinh doanh sắt thép : Khu vực 1 và 2
  - Các bộ phận chức năng :
    - + Phòng Nghiệp vụ - Xuất nhập khẩu
    - + Ban Quản lý Tòa nhà
    - + Ban Quản lý Dự án
    - + Phòng Kế toán
    - + Phòng Nhân sự - Hành Chính
    - + Bộ phận Kế hoạch – Tài chính

## **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

### **3.1 Các khoản đầu tư dự án:**

Tình hình đầu tư tài chính được thực hiện ổn định và có hiệu quả tốt. Trong năm 2015, Công ty đã đầu tư vốn vào các dự án bất động sản bình quân là 150 tỷ đồng, tăng 80 tỷ đồng so năm trước. Với số vốn đầu tư trên, đến cuối năm 2016 sẽ thu hồi đủ vốn và lãi

### 3.2 Công ty con ( Cty Công nghệ phẩm Thiên Nam) :

Được thành lập từ năm 2009, Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam đã trở thành đối tác với gần 20 nhà máy có nền sản xuất tiên tiến hàng đầu thế giới như Anh, Pháp, Đức, Bỉ, Đan Mạch, Ba Lan, Bồ Đào Nha, HongKong, Malaysia, Mỹ, Canada... để đưa những sản phẩm chocolate, bánh, kẹo ngoại nhập với mẫu mã đẹp & chất lượng cao về tiêu thụ ở thị trường Việt Nam. Trong năm 2015, mặc dù chịu sự cạnh tranh rất gay gắt về giá cả, sức mua giảm, hàng nhập không chính thống tràn vào thị trường, tác động đến nhu cầu của người tiêu dùng. Tuy nhiên, Công ty đã xác định đúng đắn những mặt hàng trọng điểm, thực hiện hiệu quả hoạt động kinh doanh mùa vụ tết, góp phần thực hiện lợi nhuận năm 2015 vượt gần 20% so với năm 2014.

*Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty CNP Thiên Nam năm 2015 :*

*DVT: VNĐ*

	CHỈ TIÊU	TH NĂM 2014	TH NĂM 2015	Tỷ lệ so TH 2014 (%)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	66,353,063,746	81,530,950,426	122.9%
2.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64,848,117,993	77,334,439,788	119.3%
3.	Giá vốn hàng bán	45,328,657,545	55,816,230,848	123.1%
4.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19,519,460,448	21,518,208,940	110.2%
5.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5,897,487,456	7,050,217,336	119.5%
6.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4,358,968,099	5,354,367,956	122.8%

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1 Tình hình tài chính :

*DVT: triệu đồng*

	CHỈ TIÊU	TH NĂM 2014	TH NĂM 2015	Tỷ lệ so TH 2014 (%)
1.	Tổng Doanh thu hợp nhất	1,644,596.55	2,332,303.96	141.82
2.	Giá vốn hàng bán	1,499,849.64	2,147,674.63	143.19



<b>3. Lãi gộp và LN tài chính</b>	144,746.90	184,629.33	127.55
<b>4. Tổng chi phí</b>	93,820.27	112,789.48	120.22
<b>4.1/ Chi phí kinh doanh</b>	56,528.90	66,461.08	117.57
<b>4.2/ Chi phí tài chính và chi phí khác</b>	37,291.37	46,328.40	124.23
<b>5. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất</b>	50,926.63	71,839.85	141.07
Tỉ lệ LNTT/vốn điều lệ (%)	63.7%	89.8%	141.07
Tỉ lệ LNTT/vốn chủ sở hữu (%)	18.3%	24.9%	135.90
<b>6. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	11,351.96	16,177.73	142.51
<b>7. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	130.95	(137.34)	
<b>8. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất</b>	39,443.73	55,799.46	141.47
Tỉ lệ LNST/vốn điều lệ (%)	49.3%	69.7%	141.47
Tỉ lệ LNST/vốn chủ sở hữu (%)	14.2%	19.4%	135.84
<b>9. Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát</b>	871.79	803.16	92.13
<b>10. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ</b>	38,571.94	54,996.30	
<b>11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	4,104	5,880	143.28

#### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

- Điểm khác biệt của bức tranh tài chính Công ty năm 2015 so với năm 2014 là chỉ tiêu lợi nhuận đạt rất rõ nét: Thực hiện: **71,8 tỷ đồng**, vượt 19,7% kế hoạch năm và tăng 41% so với năm 2014. Tiếp tục đi sâu vào phân tích các chỉ tiêu tài chính liên quan đến quản trị đồng vốn, quản trị tài sản và năng lực thanh toán, như sau:

ST T	CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	Số tăng/giảm	Tỷ lệ
	<b>I/ Cơ cấu tài sản</b>				
1	Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản (%)	76,90	79,07	+2,17	102,8%
2	Tài sản dài hạn/tổng tài sản (%)	23,10	20,93	-2,17	90,6%
	<b>II/ Khả năng thanh toán</b>				
1	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,14	1,18	+0,04	103,5%
2	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,38	0,28	-0,10	73,7%
	<b>III/ Hiệu quả sử dụng vốn</b>				
1	Số vòng quay hàng tồn kho (vòng/năm)	3,09	3,47	+0,38	112,3%
2	Vòng quay vốn lưu động	2,50	2,83	+0,33	113,2%
3	Vòng quay tổng tài sản	1,82	2,09	+0,26	114,2%
	<b>IV/ Khả năng sinh lời</b>				



1	Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS,%)	2,41	2,42	+0,01	100,4%
2	Lợi nhuận sau thuế trên Tổng TSbq (ROA,%)	4,42	5,05	+0,63	114,2%
3	Lợi nhuận sau thuế trên Vốn CSHbq (ROE,%)	14,69	19,35	+4,66	131,7%
4	Thu nhập trên mỗi CP (EPS,đ)	4.098	5.880	+1.782	143,5%

- Đánh giá về cơ cấu tài sản và khả năng thanh toán : Trong năm 2015, Cty đã tăng vốn lưu động phục vụ tốt nhu cầu kinh doanh và đầu tư các dự án bất động sản, tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản tăng so với năm trước, đã thể hiện được tính linh hoạt có hiệu quả trong việc quản trị tài sản, tận dụng được cơ hội thị trường để tăng trưởng hoạt động kinh doanh, đồng thời cũng cho thấy tầm nhìn của Công ty về quản trị rủi ro có thận trọng hơn. Các tỷ số về khả năng thanh toán của Công ty vẫn duy trì ổn định, đáp ứng được yêu cầu đối với: khách hàng, Ngân hàng, cổ đông và các cơ quan chức năng.
- Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn: Năm 2015 các chỉ số đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đạt được như sau:
  - Số vòng quay hàng tồn kho 3,47 vòng, tăng 0,38 vòng, tăng 12,3%.
  - Vòng quay vốn lưu động 2,83 vòng, tăng 0,33 vòng tăng 13,2%.
  - Vòng quay tổng tài sản 2,09 vòng, tăng 0,26 vòng tăng 14,2%.

Các chỉ số vòng quay hàng tồn kho, vòng quay vốn lưu động và vòng quay tổng tài sản đều thể hiện tăng tích cực so với năm trước. Công ty đã sử dụng tăng đòn cân nợ tài trợ cho nhu cầu kinh doanh và đầu tư (vốn vay BQ từ 435 tỷđ tăng lên 630 tỷđ) để tăng thêm hiệu quả lợi nhuận mà vẫn đảm bảo thanh toán lãi vay và trả vốn đúng hạn, phát triển được vốn chủ sở hữu tăng lên từ lợi nhuận sau thuế tích lũy.
- Đánh giá khả năng sinh lời: Kết quả kinh doanh năm 2015 có lợi nhuận khả quan nên các chỉ số đánh giá khả năng sinh lời đều tăng cao so với năm 2014.
  - Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS) giữ ổn định trong khi doanh thu tăng 41,8%.
  - Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA), cứ 100 đồng tài sản tạo ra 5,05 đồng lợi nhuận sau thuế, so với năm 2014 là 4,42 đồng tăng 14,2%.
  - Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE), cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra 19,35 đồng lợi nhuận sau thuế, so với năm 2014 là 14,69 đồng tăng 31,7%.

- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu đạt rất tốt 5.880 đ/CP, tăng 43,5% so với năm trước.

**5. Cơ cấu cổ đông :**

**5.1 Thông tin chi tiết về cổ phiếu:**

Nội dung	31/12/2015
* Tổng số cổ phiếu	8.000.000
Trong đó: - Cổ phiếu phổ thông:	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi:	0
* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	7.655.046
* Số cổ phiếu được chuyển nhượng tự do	7.655.046
* Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0
* Cổ phiếu quỹ	344.954
* Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2015	38.700 đồng/cp
* Cổ tức năm 2015 (20%/mệnh giá)	2.000 đồng/cp

**5.2 Cơ cấu cổ đông :**

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng số cổ phần .</b>	<b>7,244,436</b>	<b>90.56</b>	<b>755,564</b>	<b>9.44</b>	<b>8,000,000</b>	<b>100.00</b>
<b>1. Cổ đông đặc biệt:</b>	<b>1,866,349</b>	<b>23.33</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1,866,349</b>	<b>23.33</b>
Cổ đông HĐQT	1,552,951	19.41			1,552,951	19.41
Ban Tổng giám đốc	80,000	1.00			80,000	1.00
Ban kiểm soát	233,398	2.92			233,398	2.92
<b>2. Cổ đông trong công ty:</b>	<b>489,770</b>	<b>6.12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>489,770</b>	<b>6.12</b>
Cổ phiếu Quỹ	344,954	4.31			344,954	4.31
Cán bộ công nhân viên	144,816	1.81			144,816	1.81
<b>3. Cổ đông ngoài công ty</b>	<b>4,888,317</b>	<b>61.10</b>	<b>755,564</b>	<b>9.45</b>	<b>5,643,881</b>	<b>70.55</b>
Cổ đông cá nhân	3,973,807	49.67	138,086	1.73	4,111,893	51.40
Cổ đông tổ chức	914,510	11.43	617,478	7.72	1,531,988	19.15



**5.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ :**

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại : 344.954
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm :
- + Số lượng cổ phiếu quỹ đã mua : 344.690 cổ phần.
- + Thời gian thực hiện : từ ngày 10/11/2015 đến ngày 09/12/2015.
- + Giá giao dịch bình quân : 34.774 đồng/cổ phần.

**III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc :****1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh :**

- Tổng doanh thu hợp nhất: thực hiện 2.332 tỷ đồng, vượt 32,5% so với kế hoạch và tăng 41,8% so với năm 2014.

Trong đó:

- Doanh thu ngành sắt thép là 2.194 tỷ đồng, chiếm 94% tổng doanh thu.
- Doanh thu kinh doanh dịch vụ văn phòng là 39 tỷ đồng, chiếm 1,7% tổng doanh thu.
- Doanh thu ngành hàng công nghệ phẩm là 77 tỷ đồng, chiếm 3,3% tổng doanh thu.
- Doanh thu tài chính và các mặt hàng kinh doanh khác là 22 tỷ đồng, chiếm 1%.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: thực hiện 71,8 tỷ đồng, vượt 19,7% kế hoạch năm và tăng 41% so với năm 2014.

Trong đó:

- Lợi nhuận ngành thép đạt 36,5 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 50,8%); so với năm trước tăng 25%.
- Lợi nhuận kinh doanh mặt bằng đạt 16,2 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 22,6%); so với năm trước tăng 37%.
- Lợi nhuận ngành Công nghệ phẩm đạt 7 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 9,8%); so với năm trước tăng 19,5%.
- Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính đạt 12,1 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 16,8%); so năm trước tăng gấp 3 lần.



**2. Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty:**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>SỐ TIỀN</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>SỐ TIỀN</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>893,785,490,129</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>832,169,219,069</b>
<b>1/ Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>56,183,204,913</b>	<b>1/ Nợ ngắn hạn</b>	<b>756,279,469,069</b>
Tiền	46,568,204,913	Phải trả người bán ngắn hạn	119,867,755,827
Các khoản tương đương tiền	9,615,000,000	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17,951,257,059
<b>2/ Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>40,000,000,000</b>	Thuế và các khoản phải nộp NN	6,378,122,248
Chứng khoán kinh doanh	40,000,000,000	Phải trả người lao động	8,730,273,826
<b>3/ Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>111,122,059,435</b>	Chi phí phải trả ngắn hạn	2,712,675,289
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	94,358,060,174	Phải trả ngắn hạn khác	279,145,000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	17,543,165,940	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	596,006,346,908
Phải thu ngắn hạn khác	854,665,070	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4,353,892,912
DP phải thu ngắn hạn khó đòi	(1,633,831,749)	<b>2/ Nợ dài hạn</b>	<b>75,889,750,000</b>
<b>4/ Hàng tồn kho</b>	<b>683,148,891,515</b>	Phải trả dài hạn khác	42,889,750,000
Hàng tồn kho	684,723,668,562	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	33,000,000,000
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1,574,777,047)		
<b>5/ Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>3,331,334,266</b>		
Chi phí trả trước ngắn hạn	95,632,530		
Thuế GTGT được khấu trừ	3,235,701,736		
Tài sản ngắn hạn khác			
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>236,524,282,191</b>	<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>298,140,553,251</b>
<b>1/ Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>90,005,000,000</b>	<b>1/ Vốn chủ sở hữu</b>	<b>298,140,553,251</b>
		Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80,000,000,000
<b>2/ Tài sản cố định</b>	<b>51,132,675,380</b>	Thặng dư vốn cổ phần	55,186,113,637
- Tài sản cố định hữu hình	24,187,113,572	Cổ phiếu quỹ	(11,978,525,300)
Nguyên giá	41,336,025,303	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	
Giá trị hao mòn lũy kế	(7,148,911,731)	Quỹ đầu tư phát triển	80,022,172,140
- Tài sản cố định vô hình	26,945,561,808	LNST chưa phân phối	93,007,995,326
Nguyên giá	28,106,468,417	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	1,902,797,448
Giá trị hao mòn lũy kế	(1,160,906,609)		
<b>3/ Bất động sản đầu tư</b>	<b>94,851,614,348</b>	<b>2/ Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>0</b>

Nguyên giá	107,054,750,832		
Giá trị hao mòn lũy kế	(12,203,136,484)		
<b>4/ Tài sản dài hạn khác</b>	<b>534,992,463</b>		
Chi phí trả trước dài hạn	275,630,101		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	259,362,362		
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1,130,309,772,320</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1,130,309,772,320</b>

### 3. Những thành tích đạt được trong năm 2015:

- Năm 2015, Công ty vinh dự đón nhận Cờ truyền thống do Ủy ban Nhân dân Tp.HCM trao tặng nhân dịp kỷ niệm 15 năm thành lập công ty.
- Qua 08 năm liên tiếp (2008-2015,) Thiên Nam được công nhận Top 500 Doanh Nghiệp Tư Nhân Lớn Nhất Việt Nam (VNR500) với thứ hạng **270**, đồng thời vinh dự được đón nhận bằng khen của Bộ Công thương về những thành tích xuất sắc, góp phần vào việc xây dựng và phát triển ngành. Bên cạnh đó, Tổng Giám đốc Công ty cũng đã vinh dự đón nhận Danh hiệu “**Top 10 Lãnh đạo có năng lực sáng tạo xuất sắc**” do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư trao tặng.

### 4. Liên quan đến người lao động :

- Chính sách, chế độ đối với người lao động:
  - Công ty luôn thực hiện đúng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo qui định hiện hành.
  - Công ty luôn thực hiện các chế độ phúc lợi như: tham quan nghỉ mát trong và ngoài nước, tổ chức sinh hoạt tập thể Công ty, trợ cấp ốm đau, khó khăn, phúng viếng tứ thân phụ mẫu của người lao động qua đời, quà sinh nhật cho CBNV, tặng quà nhân các ngày lễ lớn, chính sách đãi ngộ khen thưởng kịp thời cho người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời, duy trì quỹ tương trợ nội bộ hỗ trợ khi người lao động gặp khó khăn về gia đình, tài chính..., với tổng số tiền chăm lo trong năm gần 1,8 tỉ đồng đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; tạo sự gắn bó, tận tụy của người lao động với Công ty.



- Công ty luôn chú trọng đào tạo đội ngũ nhân sự, cán bộ quản lý, kế thừa, tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn, nâng cao nghiệp vụ. Đồng thời quan tâm xây dựng văn hoá Thiên Nam đó là “Uy tín – Chân thành – Năng động – Đoàn kết – Nghĩa tình” vì đây chính là giá trị cốt lõi của Thiên Nam.

#### **5. Trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội :**

Ngoài việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước, Thiên Nam cũng luôn đồng hành với các hoạt động xã hội, từ thiện; trong năm 2015 công ty đã dành gần 500 triệu đồng ủng hộ các chương trình: thăm và tặng quà cho người già neo đơn, đồng bào nghèo, dân tộc thiểu số ở Trà Vinh, Lâm Đồng, Đắk Lắk; xây nhà tình thương cho gia đình nghèo ở Quận 10, Đồng Nai, Bến tre; xây cầu ở vùng sâu vùng xa; ủng hộ quỹ khuyến học, chăm lo trẻ em mồ côi khuyết tật, sinh viên nghèo hiếu học và chăm lo cho người nghèo tại địa phương.

### **IV. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty:**

#### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị :**

- Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc nhân đôi nhân, chấp hành nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chính sách pháp luật của nhà nước. Kết quả của quá trình hoạt động trên đã được thể hiện rõ qua các kết quả kiểm toán tài chính công ty và được đánh giá tốt, không có một sai sót trọng yếu nào xảy ra.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của công ty trong năm, đề ra các chủ trương, nghị quyết, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn sát đúng; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc giải quyết các công việc cấp bách, giúp cho hoạt động điều hành đạt được hiệu quả cao.
- Thành viên Hội đồng quản trị là những người có tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm, am hiểu về ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty, luôn có ý thức trách nhiệm thực hiện tốt vai trò nhiệm vụ theo Điều lệ công ty, góp phần làm cho hiệu quả kinh doanh của công ty ngày càng tăng. Trong đó, Chủ tịch HĐQT thường xuyên dự các cuộc họp sơ kết hàng tháng, quý với Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV, tổ chức các buổi họp giao ban hàng tuần với Ban Tổng giám đốc;



và tham dự các buổi họp giao ban kinh doanh với các Giám đốc, Phó Giám đốc các khu vực và trưởng phó các phòng ban trong đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, đồng thời có những chỉ đạo, quyết định kịp thời liên quan đến việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

**2. Trong năm 2015, HĐQT đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty trong các công tác sau:**

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 28/03/2015.
- Công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 Đại Hội đồng cổ đông giao.
- Tăng cường kiểm soát nội bộ, thường xuyên giám sát quy trình hoạt động kinh doanh và việc chấp hành các quy chế Cty hạn chế rủi ro trong quá trình hoạt động.
- Thực hiện quyết toán thuế của Công ty từ năm 2009 đến năm 2014 do Tổng Cục thuế kiểm tra.
- Thực hiện thoái hết vốn 20,68% sở hữu nhà nước của Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH MTV vào thời điểm cuối tháng 11/2015.
- Thực hiện việc mua cổ phiếu quỹ cho Công ty, với số lượng mua 344.954 cổ phiếu, tỉ lệ 4,31%/VĐL.
- Tổ chức lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty (01/11/2000 – 01/11/2015).
- Thực hiện việc lập Báo cáo tài chính quý 1,2,3,4/2015, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 và kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2015.
- Công bố thông tin và nộp các báo cáo theo đúng quy định hiện hành của các cơ quan quản lý nhà nước.
- Đảm bảo mức thu nhập bình quân của CBNV Công ty tăng 15% so với năm 2015; năng suất và hiệu quả làm việc ngày càng được nâng cao và chuyên nghiệp hơn. Chính sách thi đua khen thưởng kịp thời đã tạo động lực cho CBNV hăng say làm việc.

### 3. Kế hoạch kinh doanh năm 2016:

- Doanh thu: **2.500 tỷ đồng.**
- Lợi nhuận trước thuế: **115 tỷ đồng**, chia ra làm 2 phần
  - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh thường xuyên : 78 tỉ đồng
  - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh không thường xuyên : **37 tỉ đồng**
- Cổ tức: dự kiến **25%**
- Dự kiến phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.
- Nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh đặt ra cho năm 2016 với yêu cầu khá cao - bên cạnh đó, trước yêu cầu hội nhập ngày càng trở nên hiện thực hơn - việc triển khai chiến lược kinh doanh yêu cầu tầm nhìn cho thời gian sắp tới - trong đó có hoạt động xây dựng thương hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp. Do vậy, Ban lãnh đạo Công ty sẽ chú trọng gắn việc xây dựng thương hiệu Thiên Nam vào các sản phẩm kinh doanh của các ngành : *thép, bất động sản và Công nghệ phẩm*, song song với việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về chiến lược kinh doanh sau đây:
  - Linh hoạt điều chỉnh cơ cấu kinh doanh ngành thép trong điều kiện giá thép thị trường dự kiến còn rất biến động, để ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh chung của Công ty.
  - Phân tích tốt thông tin thị trường nhằm cân đối nguồn vốn lưu động để nắm bắt cơ hội tham gia vào một số dự án bất động sản khi đã kiểm định và đánh giá chắc hiệu quả.
  - Hỗ trợ ngành hàng Công nghệ phẩm tại Công ty TNHH CNP Thiên Nam tăng cường sức cạnh tranh để ổn định hoạt động và định hướng phát triển tốt hơn.

### 4. Quản trị nhân sự :

- Nghiên cứu áp dụng mô hình quản trị mới phù hợp điều kiện hoạt động của công ty, theo các quy định của nghị định, thông tư hướng dẫn sắp tới sẽ có nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp theo tinh thần hội nhập của luật doanh nghiệp mới.
- Rà soát đánh giá lại chất lượng nguồn nhân lực hiện có của Công ty – trên cơ sở đó, xây dựng chiến lược về đội ngũ nhân sự kế thừa cho giai đoạn sắp tới. Gắn chặt hơn nữa cơ chế lương, thưởng với hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm cá



nhân nhằm tạo động lực và tăng năng suất lao động của toàn thể đội ngũ nhân sự Công ty. Tăng cường kết nối nghiệp vụ giữa các chức năng quản trị và kinh doanh, nâng cao hơn nữa các kỹ năng mềm (về giao tiếp, ngoại ngữ, xử lý thông tin...); cần thiết trong việc phối kết hợp phương thức làm việc theo nhóm, theo dự án.

- Trong môi trường kinh doanh hội nhập đa văn hóa, Cty tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo một sắc thái đặc thù phù hợp với hoạt động của mình – qua đó sẽ đáp ứng tốt nhu cầu đời sống tinh thần của CB-NV Thiên Nam, tạo động lực mới trong công tác kinh doanh, đồng thời góp phần tích cực vào thành quả chung của Cty.

#### **5. Quản trị, phân bổ, sử dụng hợp lý và có hiệu quả đồng vốn kinh doanh theo yêu cầu mới:**

- Sử dụng triệt để nguồn vốn chủ sở hữu đưa vào hoạt động kinh doanh; tăng cường quan hệ với các Ngân hàng nâng hạn mức tín dụng và các đối tác kinh doanh để hỗ trợ thêm nguồn vốn cho hoạt động của Công ty. Đồng thời xây dựng kế hoạch quản trị dòng tiền cho các năm sắp tới, trên cơ sở tổng hợp ngân lưu của hoạt động kinh doanh và ngân lưu các dự án đầu tư.
- Tập trung hoạt động phân bổ và điều tiết hiệu quả hơn các nguồn tài lực, vật lực cho hoạt động kinh doanh, đầu tư cho từng đơn vị nhằm đáp ứng tốt nhất các nhiệm vụ trọng tâm chiến lược trên.
- Đối với các đơn vị kinh doanh chuyên ngành sẽ tăng cường xây dựng kế hoạch đẩy mạnh bán ra, tăng nhanh vòng quay vốn; rút ngắn thời gian nhập hàng nhằm kiểm soát chí phí và hạn chế các rủi ro về giá.
- Tăng cường kết nối trong hoạt động hoàn thiện hệ thống thông tin nội bộ Công ty, qua đó cải tiến mối quan hệ giữa các bộ phận chức năng, nhằm hỗ trợ nhau trong việc thu thập và xử lý tốt thông tin – để việc đưa ra các quyết định quản trị luôn được kịp thời và hiệu quả.



## V. Quản trị Công ty

### 1. Cơ cấu Hội đồng quản trị :

1. Bà NGUYỄN THỊ HIỆP - Chủ tịch HĐQT.
2. Ông NGUYỄN QUANG HÒA - Phó Chủ tịch HĐQT không điều hành
3. Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG - Thành viên HĐQT độc lập không điều hành
4. Ông HỒ THÁI HÀ - Thành viên HĐQT độc lập không điều hành
5. Ông NGÔ HỮU HOÀN - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty

- Công tác tổ chức họp báo cáo tổng kết trước Đại hội cổ đông hàng năm của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng Điều lệ Công ty quy định.
- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.
- Trong năm 2015, Hội đồng quản trị công ty họp 07 lần.

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch HĐQT	07	100%	-
2	Nguyễn Quang Hòa	Phó chủ tịch HĐQT	07	100%	-
3	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT , Tổng giám đốc	07	100%	-
4	Hồ Thái Hà	Thành viên HĐQT	07	100%	-
5	Ngô Hữu Hoàn	Thành viên HĐQT	0		Lý do về sức khỏe (đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Quang Hòa thay thế vai trò thành viên HĐQT).

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị (theo danh sách chốt ngày 25/02/2016):

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu & Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch HĐQT	* Sở hữu 193.097 CP * Tỷ lệ 2,41%/VĐL
2	Nguyễn Quang Hòa	Phó CT HĐQT	* Sở hữu 1.032.500 CP * Tỷ lệ 12,91%/VĐL
3	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	* Sở hữu 18.328 CP * Tỷ lệ 0,23%/VĐL

4	Hồ Thái Hà	Thành viên HĐQT	* Sở hữu 0 CP * Tỷ lệ 0%/VĐL
5	Ngô Hữu Hoàn	Thành viên HĐQT, TGD	* Sở hữu 309.026 CP * Tỷ lệ 3,86%/VĐL

• Hoạt động của các Tiểu ban trong năm 2015 :

- Tiểu ban Tài chính: Lập dự thảo Quy chế tài chính Công ty đề xuất HĐQT ban hành, đồng thời kiểm tra, theo dõi quá trình thực hiện của BDH về các quy định theo Quy chế.
- Tiểu ban Dự án: Phối hợp với Ban điều hành Công ty thẩm định hiệu quả các dự án để quyết định đầu tư kinh doanh bất động sản của Công ty.

• Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014	28/03/2015	- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014, phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2015. - Báo cáo kiểm toán năm 2014. - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014. - Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2014. - Tờ trình đề nghị trích tiền tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2015. - Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
2	Quyết định số 02/2015/QĐ-HĐQT	21/01/2015	Quyết định mức lương của Chủ tịch HĐQT và TGD, thù lao HĐQT và BKS Cty năm 2015.
3	Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐQT	21/01/2015	Nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2014 và tổ chức ĐHCĐ thường niên 2014.
4	Quyết định số 10/2015/QĐ-HĐQT	16/03/2015	Quyết định ban hành Quy chế tài chính Công ty năm 2015.
5	Quyết định số 11/2015/QĐ-HĐQT	16/03/2015	Quyết định chấm dứt hoạt động Chi nhánh ( Trung tâm sắt thép Long An)
6	Nghị quyết số 14/2015/ NQ-HĐQT	01/04/2015	Nghị quyết kế hoạch tiền lương của Công ty năm 2015.
7	Nghị Quyết số 16/2015/ NQ-HĐQT	07/05/2015	Nghị quyết chọn đơn vị kiểm toán Công ty năm 2015.
	Quyết định số 18/2015/QĐ-HĐQT	26/06/2015	Quyết định bồi dưỡng cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT 6 tháng đầu năm 2015.



8	Nghị Quyết số 21/2015/NQ-HĐQT	09/07/2015	Nghị quyết tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015
9	Nghị Quyết số 27/2015/NQ-HĐQT	22/09/2015	Nghị quyết thông qua việc mua cổ phiếu quỹ của Công ty
10	Nghị Quyết số 31/2015/NQ-HĐQT	04/11/2015	Nghị quyết gia hạn ngày mua cổ phiếu quỹ của Công ty

## 2. Ban kiểm soát :

### 2.1 Cơ cấu Ban kiểm soát :

1. Ông VƯƠNG QUANG DIỆU - Trưởng Ban Kiểm Soát – Thành viên độc lập
2. Ông NGUYỄN NGỌC TUẤN - Thành viên Ban Kiểm Soát – CBNV Công ty
3. Bà PHẠM THỊ ĐĂNG THƠ - Thành viên Ban Kiểm Soát - Thành viên độc lập

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Ban kiểm soát (theo danh sách chốt ngày 25/02/2016) :

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu & Tỷ lệ sở hữu
1	Vương Quang Diệu	Trưởng Ban Kiểm soát	* Sở hữu 216.574 CP * Tỷ lệ 2,71%/VĐL
2	Phạm Thị Đăng Thơ	TV Ban KS	* Sở hữu 3.250 CP * Tỷ lệ 0,04%/VĐL
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	TV Ban KS	* Sở hữu 13.574 CP * Tỷ lệ 0,17%/VĐL

- Trong năm 2015, Ban kiểm soát công ty họp 02 lần.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Vương Quang Diệu	Trưởng BKS	02	100%
2	Phạm Thị Đăng Thơ	Thành viên BKS	02	100%
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên BKS	02	100%



- Ban kiểm soát là bộ phận độc lập thay mặt cổ đông để thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát và giám sát mọi hoạt động quản trị và điều hành Công ty.
- Công tác xây dựng và thực hiện các chủ trương của Công ty: Trưởng ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát đã được tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị và tham gia các cuộc họp đột xuất với nội dung có liên quan đến chủ trương của Công ty. Đồng thời đã đóng góp một số ý kiến thiết thực đến hoạt động của Công ty.

### 2.3 Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015:

- Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị : Hội đồng quản trị Công ty họp thường kỳ đúng quy định và đã đưa ra chủ trương, nghị quyết để Ban Tổng Giám đốc thực hiện. Đồng thời, có tổ chức các cuộc họp đột xuất khi có yêu cầu để bàn thảo và giải quyết những vấn đề có tính chất quan trọng hoặc những hợp đồng mà theo điều lệ Công ty thì vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám Đốc.
- Kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc :
  - Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh công ty ổn định và hoàn thành kế hoạch được giao.
  - Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế tài chính và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát đã tiến hành 2 kỳ kiểm tra Báo cáo tài chính, sổ sách kế toán, Hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ. Từ đó:
    - + Tiến hành phân tích số liệu kế toán để đánh giá mức độ an toàn dòng vốn của cổ đông cũng như mức độ biến động khả năng sinh lời từ dòng vốn đó.
    - + Kiểm tra việc thực hiện và tuân thủ Điều lệ công ty, các quy chế hiện hành.
    - + Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua trong các kỳ đại hội trước và có giá trị thực hiện trong năm 2015.
    - + Rà soát các quy chế hiện hành, từ đó có những kiến nghị cho phù hợp với tình hình mới.

- + Kết quả thẩm tra số liệu trên báo cáo tài chính năm 2015: Trên cơ sở Báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám đốc Công ty lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán - Tư Vấn A&C kiểm toán. Ban Kiểm soát nhất trí với số liệu trên 02 báo cáo tài chính ( báo cáo tài chính Công ty và hợp nhất).

**3. Thù lao thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT Công ty**

- Tổng số tiền thù lao công vụ chi trong năm 2015 cho 05 thành viên HĐQT; 03 thành viên BKS : 770.000.000 đồng, chi tiết như sau:

*Đvt : đồng*

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số tiền
1	Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch HĐQT	144.000.000
2	Nguyễn Quang Hòa	Phó Chủ tịch HĐQT	144.000.000
3	Ngô Hữu Hoàn	TV HĐQT kiêm TGD	108.000.000
4	Hồ Thái Hà	TV HĐQT	50.000.000
5	Nguyễn Hoàng Giang	TV HĐQT	108.000.000
6	Vương Quang Diệu	Trưởng BKS	108.000.000
7	Nguyễn Ngọc Tuấn	TV BKS	54.000.000
8	Phạm Thị Đăng Thơ	TV BKS	54.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b><u>770.000.000</u></b>

- Ngoài ra, trong năm đã chi cho hoạt động của tập thể HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT là 314 triệu đồng ( công tác phí, chi phí giao tiếp khách hàng của HĐQT và BKS, bồi dưỡng 6 tháng đầu năm, khen thưởng cuối năm...)
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (theo danh sách chốt ngày 25/02/2016) :

St t	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do giảm	Lý do tăng
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %		
1	Nguyễn Thị Hiệp	Chủ tịch HĐQT	93.097	1,22	193.097	2,52		Đầu tư cá nhân
2	Ngô Hữu Hoàn	Thành viên HĐQT	209.026	2,73	309.026	4,04		Đầu tư cá nhân
3	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	11.328	0,15	18.328	0,24		Đầu tư cá nhân



4	Hồ Thái Hà	Thành viên HĐQT	20.000	0,26	0	0	Nhu cầu cá nhân	
5	Lê Hữu Trung	Phó TGD Công ty	10.000	0,13	60.000	0,78		Đầu tư cá nhân
6	Vương Quang Hào	Phó TGD Công ty	0	0	20.000	0,26		Đầu tư cá nhân
7	Trần Thị Đan Thanh	Có liên quan	176.950	2,31	881.350	11,51		Đầu tư cá nhân

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn sở hữu >5% vốn điều lệ Cty :

St t	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do giảm	Lý do tăng
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ		
1	Tổng Công ty Thương mại SG TNHH MTV	Cổ đông Nhà nước	1.654.400	20,68	0	0	Thoái vốn theo quy định	
2	Trần Thị Đan Thanh	Cổ đông lớn	176.950	2,21	881.350	11,01		Đầu tư cá nhân
3	Mutual Fund Elite (Non-Ucits)	Cổ đông lớn	399.450	4,99	438.440	5,48		Đầu tư

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: **không**
- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn chiếm tỷ lệ từ 5% trên vốn điều lệ (theo danh sách chốt ngày 25/02/2016):

ST T	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Nguyễn Quang Hòa	08 Nguyễn Thông, Q.3, HCM	1.032.500	12,91
2	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	08 Nguyễn Thông, Q.3, HCM	2.038.897	25,49
3	Trần Thị Đan Thanh	08 Nguyễn Thông, Q.3, HCM	881.350	11,01
4	Mutual Fund Elite (Quỹ đầu tư CK nước ngoài)	C/O PYN RAHASTOYHTIO OY, TEHTAANKATU 29A, 00150, HELSINKI, FINLAND	438.440	5,48
<b>Tổng cộng</b>			<b>4.391.187</b>	<b>54,89</b>



**VI. Báo cáo tài chính năm 2015 :**

**1. Ý kiến kiểm toán** (Đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán** Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán được công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán (Đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán).

TP.HCM, ngày 17 tháng 3 năm 2016

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN THỊ HIỆP**